

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **921**/UBND-NV

Long Biên, ngày **12** tháng **5** năm 2023

V/v đơn đốc thực hiện nhập
dữ liệu trên phần mềm quản lý
cán bộ, công chức, viên chức
của Thành phố

Kính gửi:

- Các phòng ban, đơn vị thuộc quận;
- UBND các phường;
- Các trường học công lập.

Thực hiện Công văn số 1123/UBND-NC ngày 17/04/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc triển khai cơ sở dữ liệu Quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ngày 25/4/2023, UBND quận Long Biên đã ban hành Công văn số 827/UBND-NV yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường, các trường học công lập thuộc quận thực hiện nhập dữ liệu cá nhân trên phần mềm quản lý CBCCVC (<https://hanoi.vnerp.vn/>) thời gian hoàn thành trước **08/5/2023**.

Tính đến hết ngày **10/5/2023**, kết quả thực hiện nhập dữ liệu trên phần mềm của các đơn vị như sau:

Tổng số hồ sơ đã được khởi tạo trên phần mềm: 3569 hồ sơ, trong đó:

- Số đã duyệt/ xác nhận của thủ trưởng đơn vị: 2454/3569 hồ sơ
- Số chưa tự khai: 251/3569 hồ sơ
- Số đang cập nhật/ soạn thảo: 300/3569 hồ sơ
- Số chưa xác nhận/ chờ xác nhận: 524/3569 hồ sơ
- Số bị từ chối: 40/3569 hồ sơ

(Chi tiết tại biểu gửi kèm)

Để đảm bảo 100% dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật, đồng bộ trên cơ sở dữ liệu Quốc gia của Bộ Nội vụ theo chỉ đạo của UBND Thành phố, UBND quận có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị, UBND 14 phường, các trường học công lập thuộc Quận nghiêm túc thực hiện nhập, duyệt dữ liệu theo đúng nội dung Công văn số 827/UBND-NV ngày 25/4/2023 của UBND quận hoàn thành xong trước ngày **14/5/2023**.

2. Giao Phòng Nội vụ:

- Kiểm tra, đơn đốc việc nhập dữ liệu CBCCVC của các đơn vị, kịp thời báo cáo UBND quận những đơn vị thực hiện không đúng thời hạn hoặc dữ liệu không đảm bảo chất lượng.

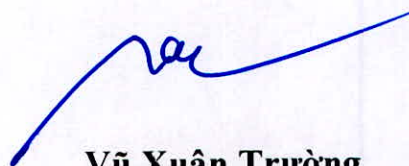
- Tham mưu Chủ tịch UBND quận xem xét, hạ mức đánh giá xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 5/2023 đối với Thủ trưởng các đơn vị chưa hoàn thành đúng thời hạn hoặc thực hiện không đảm bảo chất lượng.

UBND quận yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện./. *ta*

Nơi nhận: *ta*

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND quận (để b/c);
- Lưu: VT, NV (03)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Xuân Trường

PHỤ LỤC KẾT QUẢ THỐNG KÊ TÌNH HÌNH NHẬP DỮ LIỆU TRÊN PHẦN MỀM CCVC

(Kèm theo Công văn số **921** /UBND-NV ngày **12** tháng **5** năm 2023 của UBND quận Long Biên)

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tình hình hồ sơ			Thống kê tình hình cập nhật tự khai				
			Tổng hồ sơ/Tổng tài khoản của đơn vị	Số hồ sơ đang hoạt động	Số hồ sơ đã nghỉ việc	Số hồ sơ Chưa tự khai	Số hồ sơ Đang cập nhật	Số hồ sơ Chưa xác nhận/Chờ xác nhận	Số hồ sơ Từ chối	Số hồ sơ Xác nhận
Văn phòng HĐND-UBND Quận		H26.48.1	9	9	0	8	0	1	0	0
1	Văn phòng HĐND-UBND Quận	H26.48.1	9	9	0	8	0	1	0	0
Phòng Nội vụ		H26.48.4	10	10	0	0	0	0	0	10
2	Phòng Nội vụ	H26.48.4	10	10	0	0	0	0	0	10
Phòng Tài chính - Kế hoạch		H26.48.7	10	10	0	3	5	2	0	0
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	H26.48.7	10	10	0	3	5	2	0	0
Phòng Tư pháp		H26.48.9	6	6	0	0	1	0	0	5
4	Phòng Tư pháp	H26.48.9	6	6	0	0	1	0	0	5
Phòng Quản lý đô thị		H26.48.5	11	11	0	2	1	8	0	0
5	Phòng Quản lý đô thị	H26.48.5	11	11	0	2	1	8	0	0
Thanh tra nhà nước Quận		H26.48.12	6	6	0	0	0	2	0	4
6	Thanh tra nhà nước Quận	H26.48.12	6	6	0	0	0	2	0	4
Phòng Kinh tế		H26.48.3	5	5	0	2	1	0	0	2
7	Phòng Kinh tế	H26.48.3	5	5	0	2	1	0	0	2
Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội		H26.48.6	7	7	0	1	0	0	0	6
8	Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội	H26.48.6	7	7	0	1	0	0	0	6
Phòng Văn hóa và Thông tin		H26.48.10	5	5	0	2	1	0	0	2
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	H26.48.10	5	5	0	2	1	0	0	2
Phòng Y tế		H26.48.11	5	5	0	1	2	2	0	0
10	Phòng Y tế	H26.48.11	5	5	0	1	2	2	0	0
Phòng Giáo dục và Đào tạo		H26.48.2	13	13	0	3	6	4	0	0
11	Phòng Giáo dục và Đào tạo	H26.48.2	13	13	0	3	6	4	0	0
Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị		H26.48.118	41	41	0	6	1	10	3	21

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tình hình hồ sơ			Tổng kê tình hình cập nhật tự khai				
			Tổng hồ sơ/Tổng tài khoản của đơn vị	Số hồ sơ đang hoạt động	Số hồ sơ đã nghỉ việc	Số hồ sơ Chưa tự khai	Số hồ sơ Đang cập nhật	Số hồ sơ Chưa xác nhận/Chờ xác nhận	Số hồ sơ Từ chối	Số hồ sơ Xác nhận
12	Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị	H26.48.118	41	41	0	6	1	10	3	21
	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	H26.48.13	24	24	0	0	0	0	0	24
13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	H26.48.13	24	24	0	0	0	0	0	24
	Trung tâm phát triển quỹ đất	H26.48.15	22	22	0	1	4	2	0	15
14	Trung tâm phát triển quỹ đất	H26.48.15	22	22	0	1	4	2	0	15
	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao	H26.48.16	14	14	0	1	6	7	0	0
15	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao	H26.48.16	14	14	0	1	6	7	0	0
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	H26.48.14	11	11	0	1	3	7	0	0
16	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	H26.48.14	11	11	0	1	3	7	0	0
	Hội chữ thập đỏ	H26.48.119	3	3	0	3	0	0	0	0
17	Hội chữ thập đỏ	H26.48.119	3	3	0	3	0	0	0	0
	UBND phường Bò Đề	H26.48.17	21	21	0	3	5	0	0	13
18	UBND phường Bò Đề	H26.48.17	21	21	0	3	5	0	0	13
	UBND phường Cự Khối	H26.48.18	18	18	0	11	5	2	0	0
19	UBND phường Cự Khối	H26.48.18	18	18	0	11	5	2	0	0
	UBND phường Đức Giang	H26.48.19	19	19	0	6	3	10	0	0
20	UBND phường Đức Giang	H26.48.19	19	19	0	6	3	10	0	0
	UBND phường Gia Thụy	H26.48.20	17	17	0	0	5	6	0	6
21	UBND phường Gia Thụy	H26.48.20	17	17	0	0	5	6	0	6
	UBND phường Giang Biên	H26.48.21	17	17	0	4	3	3	0	7
22	UBND phường Giang Biên	H26.48.21	17	17	0	4	3	3	0	7
	UBND phường Long Biên	H26.48.22	20	20	0	6	7	7	0	0
23	UBND phường Long Biên	H26.48.22	20	20	0	6	7	7	0	0

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tình hình hồ sơ			Thống kê tình hình cập nhật tự khai				
			Tổng hồ sơ/Tổng tài khoản của đơn vị	Số hồ sơ đang hoạt động	Số hồ sơ đã nghỉ việc	Số hồ sơ Chưa tự khai	Số hồ sơ Đang cập nhật	Số hồ sơ Chưa xác nhận/Chờ xác nhận	Số hồ sơ Từ chối	Số hồ sơ Xác nhận
	UBND phường Ngọc Lâm	H26.48.23	21	21	0	13	7	1	0	0
24	UBND phường Ngọc Lâm	H26.48.23	21	21	0	13	7	1	0	0
	UBND phường Ngọc Thụy	H26.48.24	21	21	0	0	5	10	0	6
25	UBND phường Ngọc Thụy	H26.48.24	21	21	0	0	5	10	0	6
	UBND phường Phúc Đồng	H26.48.25	19	19	0	5	1	13	0	0
26	UBND phường Phúc Đồng	H26.48.25	19	19	0	5	1	13	0	0
	UBND phường Phúc Lợi	H26.48.26	14	14	0	12	1	1	0	0
27	UBND phường Phúc Lợi	H26.48.26	14	14	0	12	1	1	0	0
	UBND phường Sài Đồng	H26.48.27	18	18	0	7	2	9	0	0
28	UBND phường Sài Đồng	H26.48.27	18	18	0	7	2	9	0	0
	UBND phường Thạch Bàn	H26.48.28	20	20	0	1	1	18	0	0
29	UBND phường Thạch Bàn	H26.48.28	20	20	0	1	1	18	0	0
	UBND phường Thượng Thanh	H26.48.29	19	19	0	6	1	1	0	11
30	UBND phường Thượng Thanh	H26.48.29	19	19	0	6	1	1	0	11
	UBND phường Việt Hưng	H26.48.30	19	19	0	5	4	10	0	0
31	UBND phường Việt Hưng	H26.48.30	19	19	0	5	4	10	0	0
	UBND quận Long Biên	H26.48	5	5	0	5	0	0	0	0
32	UBND quận Long Biên	H26.48	5	5	0	5	0	0	0	0
	Trường THCS Đức Giang	H26.48.100	39	39	0	0	12	19	0	8
33	Trường THCS Đức Giang	H26.48.100	39	39	0	0	12	19	0	8
	Trường THCS Gia Thụy	H26.48.101	67	67	0	0	1	1	0	65
34	Trường THCS Gia Thụy	H26.48.101	67	67	0	0	1	1	0	65
	Trường THCS Giang Biên	H26.48.102	33	33	0	9	10	14	0	0
35	Trường THCS Giang Biên	H26.48.102	33	33	0	9	10	14	0	0
	Trường THCS Lê Quý Đôn	H26.48.103	24	24	0	0	2	1	0	21

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tình hình hồ sơ			Thống kê tình hình cập nhật tự khai				
			Tổng hồ sơ/Tổng tài khoản của đơn vị	Số hồ sơ đang hoạt động	Số hồ sơ đã nghỉ việc	Số hồ sơ Chưa tự khai	Số hồ sơ Đang cập nhật	Số hồ sơ Chưa xác nhận/Chờ xác nhận	Số hồ sơ Từ chối	Số hồ sơ Xác nhận
36	Trường THCS Lê Quý Đôn	H26.48.103	24	24	0	0	2	1	0	21
	Trường THCS Long Biên	H26.48.104	48	48	0	0	0	1	0	47
37	Trường THCS Long Biên	H26.48.104	48	48	0	0	0	1	0	47
	Trường THCS Lý Thường Kiệt	H26.48.105	40	40	0	8	13	19	0	0
38	Trường THCS Lý Thường Kiệt	H26.48.105	40	40	0	8	13	19	0	0
	Trường THCS Ngô Gia Tự	H26.48.106	38	38	0	0	27	11	0	0
39	Trường THCS Ngô Gia Tự	H26.48.106	38	38	0	0	27	11	0	0
	Trường THCS Ngọc Lâm	H26.48.107	52	52	0	0	0	0	0	52
40	Trường THCS Ngọc Lâm	H26.48.107	52	52	0	0	0	0	0	52
	Trường THCS Ngọc Thụy	H26.48.108	47	47	0	2	4	31	4	6
41	Trường THCS Ngọc Thụy	H26.48.108	47	47	0	2	4	31	4	6
	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	H26.48.109	26	26	0	0	0	23	2	1
42	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	H26.48.109	26	26	0	0	0	23	2	1
	Trường THCS Phúc Đồng	H26.48.110	23	23	0	0	8	15	0	0
43	Trường THCS Phúc Đồng	H26.48.110	23	23	0	0	8	15	0	0
	Trường THCS Phúc Lợi	H26.48.111	33	33	0	0	1	0	0	32
44	Trường THCS Phúc Lợi	H26.48.111	33	33	0	0	1	0	0	32
	Trường THCS Sài Đồng	H26.48.112	56	56	0	4	17	16	1	18
45	Trường THCS Sài Đồng	H26.48.112	56	56	0	4	17	16	1	18
	Trường THCS Thạch Bàn	H26.48.113	59	59	0	59	0	0	0	0
46	Trường THCS Thạch Bàn	H26.48.113	59	59	0	59	0	0	0	0
	Trường THCS Thanh Am	H26.48.114	37	37	0	0	0	1	0	36
47	Trường THCS Thanh Am	H26.48.114	37	37	0	0	0	1	0	36
	Trường THCS Thượng Thanh	H26.48.115	34	34	0	0	1	3	0	30
48	Trường THCS Thượng Thanh	H26.48.115	34	34	0	0	1	3	0	30

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tình hình hồ sơ			Thống kê tình hình cập nhật tự khai				
			Tổng hồ sơ/Tổng tài khoản của đơn vị	Số hồ sơ đang hoạt động	Số hồ sơ đã nghỉ việc	Số hồ sơ Chưa tự khai	Số hồ sơ Đang cập nhật	Số hồ sơ Chưa xác nhận/Chờ xác nhận	Số hồ sơ Từ chối	Số hồ sơ Xác nhận
	Trường THCS Việt Hưng	H26.48.116	36	36	0	0	0	0	0	36
49	Trường THCS Việt Hưng	H26.48.116	36	36	0	0	0	0	0	36
	Trường THCS Gia Quất	H26.48.117	18	18	0	3	3	12	0	0
50	Trường THCS Gia Quất	H26.48.117	18	18	0	3	3	12	0	0
	Trường Mầm non Ánh Sao	H26.48.31	40	40	0	0	4	2	0	34
51	Trường Mầm non Ánh Sao	H26.48.31	40	40	0	0	4	2	0	34
	Trường Mầm non Bắc Biên	H26.48.32	31	31	0	0	1	0	0	30
52	Trường Mầm non Bắc Biên	H26.48.32	31	31	0	0	1	0	0	30
	Trường Mầm non Bắc Cầu	H26.48.33	21	21	0	0	1	0	0	20
53	Trường Mầm non Bắc Cầu	H26.48.33	21	21	0	0	1	0	0	20
	Trường Mầm non Bồ Đề	H26.48.34	32	32	0	1	0	0	0	31
54	Trường Mầm non Bồ Đề	H26.48.34	32	32	0	1	0	0	0	31
	Trường Mầm non Chim én	H26.48.35	40	40	0	0	0	0	0	40
55	Trường Mầm non Chim én	H26.48.35	40	40	0	0	0	0	0	40
	Trường Mầm non Cự Khối	H26.48.36	23	23	0	2	7	3	0	11
56	Trường Mầm non Cự Khối	H26.48.36	23	23	0	2	7	3	0	11
	Trường Mầm non Đức Giang	H26.48.37	38	38	0	0	1	0	0	37
57	Trường Mầm non Đức Giang	H26.48.37	38	38	0	0	1	0	0	37
	Trường Mầm non Gia Quất	H26.48.38	22	22	0	0	0	22	0	0
58	Trường Mầm non Gia Quất	H26.48.38	22	22	0	0	0	22	0	0
	Trường Mầm non Gia Thượng	H26.48.39	39	39	0	1	0	1	0	37
59	Trường Mầm non Gia Thượng	H26.48.39	39	39	0	1	0	1	0	37
	Trường Mầm non Gia Thụy	H26.48.40	36	36	0	0	4	0	0	32
60	Trường Mầm non Gia Thụy	H26.48.40	36	36	0	0	4	0	0	32
	Trường Mầm non Giang Biên	H26.48.41	36	36	0	1	0	0	0	35

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tình hình hồ sơ			Thống kê tình hình cập nhật tự khai				
			Tổng hồ sơ/Tổng tài khoản của đơn vị	Số hồ sơ đang hoạt động	Số hồ sơ đã nghỉ việc	Số hồ sơ Chưa tự khai	Số hồ sơ Đang cập nhật	Số hồ sơ Chưa xác nhận/Chờ xác nhận	Số hồ sơ Từ chối	Số hồ sơ Xác nhận
61	Trường Mầm non Giang Biên	H26.48.41	36	36	0	1	0	0	0	35
	Trường Mầm non Hoa Anh Đào	H26.48.42	33	33	0	0	1	1	0	31
62	Trường Mầm non Hoa Anh Đào	H26.48.42	33	33	0	0	1	1	0	31
	Trường Mầm non Hoa Hướng Dương	H26.48.43	21	21	0	0	0	0	0	21
63	Trường Mầm non Hoa Hướng Dương	H26.48.43	21	21	0	0	0	0	0	21
	Trường Mầm non Hoa Mai	H26.48.44	32	32	0	0	3	5	0	24
64	Trường Mầm non Hoa Mai	H26.48.44	32	32	0	0	3	5	0	24
	Trường Mầm non Hoa Phượng	H26.48.45	21	21	0	0	1	1	0	19
65	Trường Mầm non Hoa Phượng	H26.48.45	21	21	0	0	1	1	0	19
	Trường Mầm non Hoa Sen	H26.48.46	23	23	0	1	2	0	0	20
66	Trường Mầm non Hoa Sen	H26.48.46	23	23	0	1	2	0	0	20
	Trường Mầm non Hoa Sữa	H26.48.47	69	69	0	12	5	1	0	51
67	Trường Mầm non Hoa Sữa	H26.48.47	69	69	0	12	5	1	0	51
	Trường Mầm non Hoa Thủy Tiên	H26.48.48	33	33	0	2	3	6	11	11
68	Trường Mầm non Hoa Thủy Tiên	H26.48.48	33	33	0	2	3	6	11	11
	Trường Mầm non Hồng Tiến	H26.48.49	34	34	0	0	1	1	0	32
69	Trường Mầm non Hồng Tiến	H26.48.49	34	34	0	0	1	1	0	32
	Trường Mầm non Long Biên	H26.48.50	32	32	0	0	0	0	0	32
70	Trường Mầm non Long Biên	H26.48.50	32	32	0	0	0	0	0	32
	Trường Mầm non Long Biên A	H26.48.51	21	21	0	2	5	14	0	0
71	Trường Mầm non Long Biên A	H26.48.51	21	21	0	2	5	14	0	0
	Trường Mầm non Năng Mai	H26.48.52	12	12	0	0	0	0	0	12
72	Trường Mầm non Năng Mai	H26.48.52	12	12	0	0	0	0	0	12
	Trường Mầm non Ngọc Thụy	H26.48.53	42	42	0	0	0	0	0	42
73	Trường Mầm non Ngọc Thụy	H26.48.53	42	42	0	0	0	0	0	42

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tình hình hồ sơ			Thống kê tình hình cập nhật tự khai				
			Tổng hồ sơ/Tổng tài khoản của đơn vị	Số hồ sơ đang hoạt động	Số hồ sơ đã nghỉ việc	Số hồ sơ Chưa tự khai	Số hồ sơ Đang cập nhật	Số hồ sơ Chưa xác nhận/Chờ xác nhận	Số hồ sơ Từ chối	Số hồ sơ Xác nhận
	Trường Mầm non Phúc Đồng	H26.48.54	40	40	0	0	0	0	0	40
74	Trường Mầm non Phúc Đồng	H26.48.54	40	40	0	0	0	0	0	40
	Trường Mầm non Phúc Lợi	H26.48.55	28	28	0	0	0	0	1	27
75	Trường Mầm non Phúc Lợi	H26.48.55	28	28	0	0	0	0	1	27
	Trường Mầm non Sơn Ca	H26.48.56	35	35	0	0	4	0	0	31
76	Trường Mầm non Sơn Ca	H26.48.56	35	35	0	0	4	0	0	31
	Trường Mầm non Tân Mai	H26.48.57	21	21	0	0	0	1	0	20
77	Trường Mầm non Tân Mai	H26.48.57	21	21	0	0	0	1	0	20
	Trường Mầm non Thạch Bàn	H26.48.58	36	36	0	0	0	1	0	35
78	Trường Mầm non Thạch Bàn	H26.48.58	36	36	0	0	0	1	0	35
	Trường Mầm non Thạch Cầu	H26.48.59	22	22	0	0	0	1	0	21
79	Trường Mầm non Thạch Cầu	H26.48.59	22	22	0	0	0	1	0	21
	Trường Mầm non Thượng Thanh	H26.48.60	29	29	0	1	5	15	0	8
80	Trường Mầm non Thượng Thanh	H26.48.60	29	29	0	1	5	15	0	8
	Trường Mầm non Trảng An	H26.48.61	34	34	0	0	1	33	0	0
81	Trường Mầm non Trảng An	H26.48.61	34	34	0	0	1	33	0	0
	Trường Mầm non Tuổi Hoa	H26.48.62	32	32	0	0	3	0	0	29
82	Trường Mầm non Tuổi Hoa	H26.48.62	32	32	0	0	3	0	0	29
	Trường Mầm non Việt Hưng	H26.48.63	24	24	0	0	0	0	0	24
83	Trường Mầm non Việt Hưng	H26.48.63	24	24	0	0	0	0	0	24
	Trường Mầm non ĐT Sài Đồng	H26.48.64	24	24	0	0	0	8	9	7
84	Trường Mầm non ĐT Sài Đồng	H26.48.64	24	24	0	0	0	8	9	7
	Trường Mầm non ĐT Việt Hưng	H26.48.65	27	27	0	0	0	0	0	27
85	Trường Mầm non ĐT Việt Hưng	H26.48.65	27	27	0	0	0	0	0	27
	Trường Tiểu học Ái Mộ A	H26.48.66	30	30	0	0	0	1	0	29

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tình hình hồ sơ			Thống kê tình hình cập nhật tự khai				
			Tổng hồ sơ/Tổng tài khoản của đơn vị	Số hồ sơ đang hoạt động	Số hồ sơ đã nghỉ việc	Số hồ sơ Chưa tự khai	Số hồ sơ Đang cập nhật	Số hồ sơ Chưa xác nhận/Chờ xác nhận	Số hồ sơ Từ chối	Số hồ sơ Xác nhận
86	Trường Tiểu học Ái Mộ A	H26.48.66	30	30	0	0	0	1	0	29
	Trường Tiểu học Ái Mộ B	H26.48.67	46	46	0	1	1	1	0	43
87	Trường Tiểu học Ái Mộ B	H26.48.67	46	46	0	1	1	1	0	43
	Trường Tiểu học Bồ Đề	H26.48.68	36	36	0	1	6	1	0	28
88	Trường Tiểu học Bồ Đề	H26.48.68	36	36	0	1	6	1	0	28
	Trường Tiểu học Cự Khối	H26.48.69	32	32	0	0	0	0	0	32
89	Trường Tiểu học Cự Khối	H26.48.69	32	32	0	0	0	0	0	32
	Trường Tiểu học Đoàn Kết	H26.48.70	40	40	0	0	0	1	0	39
90	Trường Tiểu học Đoàn Kết	H26.48.70	40	40	0	0	0	1	0	39
	Trường Tiểu học Đoàn Khuê	H26.48.71	30	30	0	0	1	0	0	29
91	Trường Tiểu học Đoàn Khuê	H26.48.71	30	30	0	0	1	0	0	29
	Trường Tiểu học DT Việt Hưng	H26.48.72	45	45	0	2	7	28	8	0
92	Trường Tiểu học DT Việt Hưng	H26.48.72	45	45	0	2	7	28	8	0
	Trường Tiểu học Đức Giang	H26.48.73	43	43	0	1	0	0	0	42
93	Trường Tiểu học Đức Giang	H26.48.73	43	43	0	1	0	0	0	42
	Trường Tiểu học Gia Quất	H26.48.74	27	27	0	1	0	2	0	24
94	Trường Tiểu học Gia Quất	H26.48.74	27	27	0	1	0	2	0	24
	Trường Tiểu học Gia Thượng	H26.48.75	35	35	0	0	0	0	0	35
95	Trường Tiểu học Gia Thượng	H26.48.75	35	35	0	0	0	0	0	35
	Trường Tiểu học Gia Thụy	H26.48.76	70	70	0	3	2	1	0	64
96	Trường Tiểu học Gia Thụy	H26.48.76	70	70	0	3	2	1	0	64
	Trường Tiểu học Giang Biên	H26.48.77	24	24	0	0	6	0	0	18
97	Trường Tiểu học Giang Biên	H26.48.77	24	24	0	0	6	0	0	18
	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	H26.48.78	32	32	0	1	0	1	0	30
98	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	H26.48.78	32	32	0	1	0	1	0	30

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tình hình hồ sơ			Thống kê tình hình cập nhật tự khai				
			Tổng hồ sơ/Tổng tài khoản của đơn vị	Số hồ sơ đang hoạt động	Số hồ sơ đã nghỉ việc	Số hồ sơ Chưa tự khai	Số hồ sơ Đang cập nhật	Số hồ sơ Chưa xác nhận/Chờ xác nhận	Số hồ sơ Từ chối	Số hồ sơ Xác nhận
	Trường Tiểu học Long Biên	H26.48.79	45	45	0	0	1	3	0	41
99	Trường Tiểu học Long Biên	H26.48.79	45	45	0	0	1	3	0	41
	Phòng Tài nguyên và Môi trường	H26.48.8	10	10	0	6	2	2	0	0
100	Phòng Tài nguyên và Môi trường	H26.48.8	10	10	0	6	2	2	0	0
	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	H26.48.80	27	27	0	0	2	3	0	22
101	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	H26.48.80	27	27	0	0	2	3	0	22
	Trường Tiểu học Ngô Gia Tự	H26.48.81	43	43	0	0	9	1	0	33
102	Trường Tiểu học Ngô Gia Tự	H26.48.81	43	43	0	0	9	1	0	33
	Trường Tiểu học Ngọc Lâm	H26.48.82	51	51	0	1	1	0	0	49
103	Trường Tiểu học Ngọc Lâm	H26.48.82	51	51	0	1	1	0	0	49
	Trường Tiểu học Ngọc Thụy	H26.48.83	53	53	0	0	3	1	0	49
104	Trường Tiểu học Ngọc Thụy	H26.48.83	53	53	0	0	3	1	0	49
	Trường Tiểu học Phúc Đồng	H26.48.84	36	36	0	0	1	1	0	34
105	Trường Tiểu học Phúc Đồng	H26.48.84	36	36	0	0	1	1	0	34
	Trường Tiểu học Phúc Lợi	H26.48.85	36	36	0	0	1	0	0	35
106	Trường Tiểu học Phúc Lợi	H26.48.85	36	36	0	0	1	0	0	35
	Trường Tiểu học Sài Đồng	H26.48.86	51	51	0	0	0	0	0	51
107	Trường Tiểu học Sài Đồng	H26.48.86	51	51	0	0	0	0	0	51
	Trường Tiểu học Thạch Bàn A	H26.48.87	28	28	0	0	0	2	0	26
108	Trường Tiểu học Thạch Bàn A	H26.48.87	28	28	0	0	0	2	0	26
	Trường Tiểu học Thạch Bàn B	H26.48.88	39	39	0	0	0	1	0	38
109	Trường Tiểu học Thạch Bàn B	H26.48.88	39	39	0	0	0	1	0	38
	Trường Tiểu học Thanh Am	H26.48.89	35	35	0	1	0	0	0	34
110	Trường Tiểu học Thanh Am	H26.48.89	35	35	0	1	0	0	0	34
	Trường Tiểu học Thượng Thanh	H26.48.90	45	45	0	0	2	0	0	43

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Tình hình hồ sơ			Thống kê tình hình cập nhật tự khai				
			Tổng hồ sơ/Tổng tài khoản của đơn vị	Số hồ sơ đang hoạt động	Số hồ sơ đã nghỉ việc	Số hồ sơ Chưa tự khai	Số hồ sơ Đang cập nhật	Số hồ sơ Chưa xác nhận/Chờ xác nhận	Số hồ sơ Từ chối	Số hồ sơ Xác nhận
111	Trường Tiểu học Thượng Thanh	H26.48.90	45	45	0	0	2	0	0	43
	Trường Tiểu học Việt Hưng	H26.48.91	37	37	0	1	0	1	0	35
112	Trường Tiểu học Việt Hưng	H26.48.91	37	37	0	1	0	1	0	35
	Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều	H26.48.92	39	39	0	0	3	0	0	36
113	Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều	H26.48.92	39	39	0	0	3	0	0	36
	Trường Tiểu học ĐT Sài Đồng	H26.48.93	27	27	0	0	0	0	1	26
114	Trường Tiểu học ĐT Sài Đồng	H26.48.93	27	27	0	0	0	0	1	26
	Trường PTCS Hy Vọng	H26.48.94	21	21	0	1	2	2	0	16
115	Trường PTCS Hy Vọng	H26.48.94	21	21	0	1	2	2	0	16
	Trường THCS Ái Mộ	H26.48.95	60	60	0	2	0	1	0	57
116	Trường THCS Ái Mộ	H26.48.95	60	60	0	2	0	1	0	57
	Trường THCS Bồ Đề	H26.48.96	34	34	0	1	0	1	0	32
117	Trường THCS Bồ Đề	H26.48.96	34	34	0	1	0	1	0	32
	Trường THCS Chu Văn An	H26.48.97	25	25	0	2	17	6	0	0
118	Trường THCS Chu Văn An	H26.48.97	25	25	0	2	17	6	0	0
	Trường THCS Cự Khối	H26.48.98	32	32	0	0	0	3	0	29
119	Trường THCS Cự Khối	H26.48.98	32	32	0	0	0	3	0	29
	Trường THCS ĐT Việt Hưng	H26.48.99	42	42	0	0	1	41	0	0
120	Trường THCS ĐT Việt Hưng	H26.48.99	42	42	0	0	1	41	0	0
Tổng toàn Quận			3569	3569	0	251	300	524	40	2454